TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21-9-2018
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Thị T

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa: Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị T; nơi cư trú: Thôn TĐ, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Trung Q; nơi cư trú: Thôn TĐ, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày: Chị và anh Trần Trung Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VQ, huyện VB , thành phố Hải Phòng vào ngày 20-8-2008. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận được thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2017 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mặt khác chị bị anh Q và bố chồng đánh đuổi nên chị đã đưa con

ra ngoài ở riêng. Từ tháng 10/2017 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Trung Q.

Về con chung: Chị và anh Trần Trung Q có 02 con chung là Trần Thanh D, sinh ngày 16-4-2009 và Trần Trung K, sinh ngày 11-12-2012, hiện con lớn đang ở với anh Q , con nhỏ đang ở chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con Trần Trung K cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trần Thanh D cho anh Q nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị xin tự giải quyết với anh Q .

Về tài sản: Chị xin tự giải quyết với anh Trần Trung Q, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử anh Trần Trung Q xác nhận điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến tháng 10/2017 thì xảy ra mâu thuẫn do chị T hỗn láo với gia đình anh nên vợ chồng đã xảy ra xô sát, bất hòa. Từ tháng 10/2017 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị T xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị T có 02 con chung là Trần Thanh D, sinh ngày 16-4-2009 và Trần Trung K, sinh ngày 11-12-2012. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đồng ý để chị T nuôi con Trần Trung K, anh nuôi con Trần Thanh D. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh xin tự giải quyết với chị T .

Về tài sản: Anh xin tự giải quyết với Vũ Thị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cũng như các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân: Xử cho chị

Vũ Thị T được ly hôn với anh Trần Trung Q. Về con chung: Giao con chung Trần Trung K, sinh ngày 11-12-2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Thanh D, sinh ngày 16-4-2009 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh Q xin tự giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản: Chị T và anh Q xin tự giải quyết, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Trần Trung Q đang cư trú tại Thôn TĐ, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con giữa chị Vũ Thị T và anh Trần Trung Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Trần Trung Q kết hôn ngày 20-8-2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VQ, huyện VB , thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 10/2017 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã xảy ra xô sát, bất hòa. Từ tháng 10/2017 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị T nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q . Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Q không đồng ý ly hôn với chị T . Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Vũ Thị T xin ly hôn với anh Trần Trung Q phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Trần Trung Q có hai con chung là Trần Thanh D, sinh ngày 16-4-2009 và Trần Trung K, sinh ngày 11-12-2012. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh Q nuôi con Trần Diệu Linh, chị T nuôi con Trần Trung K. Xét sự thỏa thuận việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào điều kiện nuôi con của anh Q và chị T thì thấy anh, chị có đủ điều kiện để nuôi con, mặt khác cháu Trần Thanh D có nguyện vọng xin được ở với bố, cháu Trần Trung K còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, để đảm bảo Q lợi về mọi mặt của con, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị, giao con Trần Trung K, sinh ngày 11-12-2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trần Thanh D, sinh ngày 16-4-2009 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh Q tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Vũ Thị T và anh Trần Trung Q xin tự giải quyết, không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Vũ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Trần Trung Q.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thanh D, sinh ngày 16-4-2009 cho anh Trần Trung Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Trung K, sinh ngày 11-12-2012 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh Q tự giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền , nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Vũ Thị T và anh Trần Trung Q tự giải quyết, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001089 ngày 10-7-2018. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã VQ huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền